

Số: 55/2021/QĐST- DS

*Yên Sơn, ngày 30 tháng 8 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2021/TLST- DS ngày 09 tháng 6 năm 2021;

Căn cứ vào các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

**XÉT THẤY:**

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP B; Địa chỉ: Tầng 1,2,3,4,5,6 toà nhà Thaiholdings Tower, số 210, đường Trần Quang Khải, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Vũ Giang N - Chức vụ: Giám đốc và ông Nguyễn Trọng T – chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP B - chi nhánh Tuyên Quang; địa chỉ: Số 172, đường Bình Thuận, tổ 9, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang (theo quyết định uỷ quyền số 6650/2017/QĐ- TGD ngày 20/6/2017).

- *Đồng bị đơn:* ông Trần Văn H, sinh năm 1976 và bà Đào Thị V, sinh năm 1974. Cùng địa chỉ: thôn Cô Ba, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

## **2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về nghĩa vụ thanh toán nợ: ông Trần Văn H và bà Đào Thị V có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP B chi nhánh Tuyên Quang (Ngân hàng Liên Việt) tổng số tiền là 120.005.013 đồng (*một trăm hai mươi triệu không trăm linh năm nghìn không trăm mười ba đồng*). Trong đó tiền nợ gốc là 97.123.823đ (*chín mươi bảy triệu một trăm hai mươi ba nghìn tám trăm hai mươi ba đồng*); tiền lãi tính đến hết ngày 17/8/2021 là 22.881.190đ (*hai mươi hai triệu tám trăm tám mươi một nghìn một trăm chín mươi đồng*).

Kỳ hạn thanh toán được chia làm 03 lần, cụ thể như sau:

- Lần 01: Chậm nhất ngày 30/9/2021 ông H và bà V có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Liên Việt số tiền là 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*).

- Lần 2: Chậm nhất ngày 15/11/2021 ông H và bà V có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Liên Việt số tiền là 35.005.013 đồng (*ba mươi lăm triệu không trăm linh năm nghìn không trăm mười ba đồng*).

- Lần 3: Số tiền còn lại là 60.000.000 đồng (*sáu mươi triệu đồng*) ông H và bà V có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Liên Việt theo kỳ hạn 06 tháng 1 lần, mỗi lần 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*), lần đầu là ngày 25/3/2022 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông H và bà V vi phạm bất kỳ kỳ hạn thanh toán nào nêu trên thì Ngân hàng Liên Việt có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án thi hành toàn bộ số tiền nợ.

*Ông Trần Văn H và bà Đào Thị V phải tiếp tục trả lãi suất của khoản tiền vay cho Ngân hàng Liên Việt từ ngày 18/8/2021 cho đến khi thi hành xong nghĩa vụ trả nợ. Mức lãi suất theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HĐTD2702019415 và khế ước nhận nợ số 2702019415/01 ngày 03/9/2019.*

- Về án phí: Tổng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.000.125đ (*ba triệu không trăm linh không nghìn một trăm hai mươi lăm đồng*), làm tròn số là 3.000.000đ (*ba triệu đồng*). Các đương sự thoả thuận: Ông Trần Văn H và bà Đào Thị V mỗi người phải nộp 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ngân hàng Liên Việt không phải chịu án phí. Trả lại Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.903.200 đồng (*Hai triệu chín trăm linh ba nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

0003772 ngày 09/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trở lại hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Toàn**